

Số: ~~149~~ /CB-VLXD-LS

Tây Ninh, ngày ~~15~~ tháng 5 năm 2017

CÔNG BỐ

**Giá vật liệu xây dựng tại thị trường tỉnh Tây Ninh
tháng 4 năm 2017 (01/4/2017 – 30/4/2017)**

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Liên Sở Xây dựng – Tài chính công bố Bảng giá vật liệu xây dựng tháng 4 năm 2017 (**đã bao gồm VAT**) trên thị trường tỉnh Tây Ninh:

1. Bảng giá vật liệu xây dựng (VLXD) kèm theo công bố này là giá của một số loại vật liệu phổ biến được xác định trên cơ sở khảo sát mặt bằng giá bán lẻ theo bảng giá kê khai giá của các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh VLXD trong khu vực thành phố Tây Ninh, các huyện và các địa phương lân cận; để các tổ chức, cá nhân làm cơ sở tham khảo (*không mang tính bắt buộc phải áp dụng*) trong quá trình xác định giá, lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình:

a) Chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi quyết định sử dụng giá vật liệu trong công bố này;

b) Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, doanh nghiệp xây dựng cần khảo sát, lựa chọn nguồn cung ứng VLXD phù hợp vị trí, địa điểm xây dựng công trình, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của công trình đảm bảo chất lượng, giá thành phù hợp mặt bằng chung của thị trường nơi xây dựng; phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Trường hợp các loại vật liệu có giá biến động (*cả tăng hoặc giảm*) so với giá công bố liên Sở, chủ đầu tư quyết định việc điều chỉnh theo quy định và kịp thời phản ánh thông tin về Sở Xây dựng.

3. Khi chủ đầu tư, đơn vị tư vấn tổ chức khảo sát, xác định giá vật liệu cần lưu ý:

a) Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD phải tuân thủ và phù hợp quy định tại Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý VLXD và các quy định hiện hành về quản lý vật liệu;

b) Sản phẩm, hàng hóa VLXD khi sử dụng vào công trình xây dựng phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tuân thủ thiết kế; phải có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định hiện hành;

c) Thông tin giá của các loại vật liệu phải từ nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng có giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật, giá của loại vật liệu phải đảm bảo phù hợp với giá thị trường tại thời điểm lập.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Liên Sở Xây dựng - Tài chính để xem xét, giải quyết theo quy định.

Trân trọng./.

**SỞ TÀI CHÍNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Hồng Ân

**SỞ XÂY DỰNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Tương Quốc

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (Viện KTXD);
- Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá);
- Tỉnh ủy, UBND tỉnh Tây Ninh (báo cáo);
- Phòng Tài chính - KH các huyện, thành phố;
- Lưu: STC, SXD.Tâm.

BẢNG CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
(Kèm theo Công bố số 1249/CB-VLXD-LS ngày 25/5/2017)

Stt	TÊN VẬT LIỆU	QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG	ĐVT	GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
1	XI MĂNG CÁC LOẠI				
1.1	* Xi măng VICEM				
	- Đơn vị sản xuất: Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1				
	Đ/c: 360, Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp.HCM; ĐT: (08) 38368363, Fax: (08) 38361278				
	- Đơn vị kinh doanh: CN Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1 - Xí nghiệp Tiêu thụ và Dịch vụ Xi măng Hà Tiên 1				
	Đ/c: 360, Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp.HCM; ĐT: (08) 38368363, Fax: (08) 38361278				
	- Đại lý phân phối tại Tây Ninh: Công ty TNHH MTV Lộc An Khang				
	Đ/c: 30, Quốc lộ 22B, ấp Hiệp Hòa, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; ĐT: (066) 3827322				
	- Thông tin về sản phẩm:				
	Vicem Hà Tiên				
	PCB 40	QCVN 16:2014/BXD	tấn	1.640.000	Tp Tây Ninh
	Đa dụng (bao 50 kg)	QCVN 16:2014/BXD	tấn	1.620.000	"
1.2	* Xi măng FICO				
	- Đơn vị sản xuất: Công ty CP Xi măng FICO Tây Ninh				
	Đ/c: Số 433 Đường 30/4, Phường 1, tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 066 (3829579), Fax: 066 3829578				
	- Đơn vị kinh doanh, phân phối: Xí nghiệp Tiêu thụ & Dịch vụ Xi măng Fico				
	Đ/c: Lầu 4, 9-19 Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM; ĐT: (08) 62992040; Fax: (08) 62992041				
	- Thông tin về sản phẩm:				
	Xi măng pooc lăng hỗn hợp				
	- PCB 40 (bao 50 kg)	QCVN 16:2014/BXD	Bao	80.000	Toàn tỉnh
	- PCB 50	QCVN 16:2014/BXD	Tấn	1.600.000	Toàn tỉnh
2	CÁT XÂY DỰNG, ĐẤT CÁC LOẠI				
2.2	ĐẤT CÁC LOẠI				
	Đất phún (đất sỏi đỏ)		m ³	135.300	Tại mỏ
	Đất san lấp		m ³	72.600	Tại mỏ
	Đất làm gạch		m ³	79.200	Tại mỏ
	* Riêng tại huyện Trảng Bàng				
	Đất phún (đất sỏi đỏ)		m ³	176.000	Tại mỏ
	Đất san lấp		m ³	94.600	Tại mỏ
3	ĐÁ XÂY DỰNG				
4	GẠCH XÂY CÁC LOẠI				
4.1	GẠCH ĐẤT SÉT NUNG				
	* Huyện Dương Minh Châu				
	- Đơn vị sản xuất, kinh doanh: Công ty TNHH Khương Vinh				
	Đ/c: Tô 9, ấp Thuận Hòa, xã Truông Mít, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh				
	- Thông tin về sản phẩm:				
	Gạch rồng đất sét nung				
	Gạch rồng 4 lỗ (8x8x18)cm - Gạch ống	QCVN 16:2014/BXD	Viên	740	Nhà máy
	Gạch rồng 2 lỗ (4x8x18)cm - Gạch thẻ	QCVN 16:2014/BXD	Viên	740	Nhà máy
	* Huyện Châu Thành				
	- Đơn vị sản xuất, kinh doanh: CN1 - CÔNG TY TNHH LONG THÁI HÒA				
	Đ/c: Ấp Suối Độp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh				
	- Thông tin về sản phẩm:				
	Gạch rồng đất sét nung				
	Gạch rồng 4 lỗ (8x8x18)cm - Gạch ống	QCVN 16:2014/BXD	Viên	750	Nhà máy

Stt	TÊN VẬT LIỆU	QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG	ĐVT	GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Gạch rỗng 2 lỗ (4x8x18)cm - Gạch thẻ	QCVN 16:2014/BXD	Viên	750	Nhà máy
	- Đơn vị sản xuất, kinh doanh: Công ty TNHH MTV Việt Phong				
	Đ/c: Tổ 3, ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành				
	- Thông tin về sản phẩm:				
	Gạch rỗng đất sét nung				
	Gạch rỗng 4 lỗ (8x8x18)cm - Gạch ống	QCVN 16:2014/BXD	Viên	720	Nhà máy
	Gạch rỗng 2 lỗ (4x8x18)cm - Gạch thẻ	QCVN 16:2014/BXD	Viên	720	Nhà máy
	* Huyện Gò Dầu				
	- Đơn vị sản xuất, kinh doanh: Công ty TNHH Minh Tân				
	Đ/c: Tổ 21, ấp Cây Trắc, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu				
	- Thông tin về sản phẩm:				
	Gạch rỗng đất sét nung				
	Gạch rỗng 4 lỗ (8x8x18)cm - Gạch ống	QCVN 16:2014/BXD	Viên	700	Nhà máy
	Gạch rỗng 2 lỗ (4x8x18)cm - Gạch thẻ	QCVN 16:2014/BXD	Viên	700	Nhà máy
	- Đơn vị sản xuất, kinh doanh: Hộ kinh doanh Nhà máy gạch Phước Thạnh				
	Đ/c: Số thửa đất 458, tờ bản đồ số 16, Tổ 1, ấp Phước Bình B, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu				
	- Thông tin về sản phẩm:				
	Gạch rỗng đất sét nung				
	Gạch rỗng 4 lỗ (8x8x18)cm - Gạch ống	QCVN 16:2014/BXD	Viên	770	Nhà máy
	Gạch rỗng 2 lỗ (4x8x18)cm - Gạch thẻ	QCVN 16:2014/BXD	Viên	760	Nhà máy
	* Huyện Tân Biên				
	- Đơn vị sản xuất, kinh doanh: Cơ sở Hoài Nam				
	Đ/c: Ấp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên				
	- Thông tin về sản phẩm:				
	Gạch rỗng đất sét nung				
	Gạch rỗng 4 lỗ (8x8x18)cm - Gạch ống	QCVN 16:2014/BXD	Viên	720	Nhà máy
	Gạch rỗng 2 lỗ (4x8x18)cm - Gạch thẻ	QCVN 16:2014/BXD	Viên	720	Nhà máy
4.2	GẠCH KHÔNG NUNG				
5	GẠCH ỐP, LÁT CÁC LOẠI				
6	GỖ, CÓP PHA CÁC LOẠI				
6.1	GỖ				
6.2	CÓP PHA CÁC LOẠI				
6.3	GỖ XÂY DỰNG KHÁC				
7	THÉP CÁC LOẠI				
7.1	THÉP HÌNH				
	- Đơn vị sản xuất: Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè				
	Đ/c: 25, Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.				
	- Đơn vị phân phối: Công ty TNHH SX XD TM & DV Huỳnh Anh				
	Đ/c: 640-642, đường 30/4, phường Hiệp Ninh, tpTây Ninh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 066.3632222				
	- Thông tin về sản phẩm:	TCVN 7571-1:2006; TCVN 1765-75; JIS G 3101:2010			
	V25	5,00 kg/cây	cây	64.000	Toàn tỉnh
	V30	5,00 kg/cây	cây	62.000	Toàn tỉnh
	V40	7,90 kg/cây	cây	95.000	Toàn tỉnh
	V50	12,00 kg/cây	cây	144.000	Toàn tỉnh
	V63	23,00 kg/cây	cây	278.500	Toàn tỉnh
	V70	31,00 kg/cây	cây	387.500	Toàn tỉnh
	V75	37,00 kg/cây	cây	462.500	Toàn tỉnh
	V80	48,00 kg/cây	cây	609.500	Toàn tỉnh

Stt	TÊN VẬT LIỆU	QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG	DVT	GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
	I100	42,00 kg/cây	cây	586.600	Toàn tỉnh
	I120	52,00 kg/cây	cây	715.000	Toàn tỉnh
	I150	75,00 kg/cây	cây	1.021.800	Toàn tỉnh
	U80	30,00 kg/cây	cây	438.900	Toàn tỉnh
	U100	32,00 kg/cây	cây	446.200	Toàn tỉnh
	U120	42,00 kg/cây	cây	568.400	Toàn tỉnh
	U140	54,00 kg/cây	cây	721.800	Toàn tỉnh
	U160	73,00 kg/cây	cây	993.700	Toàn tỉnh
7.2	THÉP TRÒN				
	* Thép Việt Mỹ				
	- Đơn vị sản xuất: Công ty Cổ phần Sản xuất thép Việt Mỹ				
	Đ/c: Đường số 2, KCN Hòa Khánh, Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng				
	- Đơn vị phân phối: Công ty TNHH TM DV Chí Trung				
	Đ/c: 371, Phạm Hùng, Long Chí, Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh				
	- Thông tin về sản phẩm:	QCVN 7:2011/BKNCN			
	Thép cuộn (VAS)				
	Ø6 (CB 240T)	TCVN 1651-1:2008	kg	11.870	Toàn tỉnh
	Ø8 (CB 240T)	TCVN 1651-1:2008	kg	11.815	Toàn tỉnh
	Thép thanh vằn (VAS)				
	Ø10 (SD 295A)	TCVN 1651-2:2008	kg	11.650	Toàn tỉnh
	Ø12 - Ø20 (CB 300V/ SD 295A)	TCVN 1651-2:2008	kg	11.485	Toàn tỉnh
	Ø10 (CB 400V)	TCVN 1651-2:2008	kg	11.870	Toàn tỉnh
	Ø12 - Ø32 (CB 400V)	TCVN 1651-2:2008	kg	11.705	Toàn tỉnh
	* Thép Vinakyoei				
	- Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH Thép Vinakyoei				
	Đ/c: KCN Phú Mỹ 1, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu				
	- Đơn vị phân phối: Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Dục				
	Đ/c: 250 Lý Thường Kiệt, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 0663.841.114				
	- Thông tin về sản phẩm:	QCVN 7:2011/BKNCN			
	Ø6 mm	6.0 mm	kg	13.630	Toàn tỉnh
	Ø8 mm	8.0 mm	kg	13.550	Toàn tỉnh
	Gân Ø 10mm	11,7 m TCVN 1651-2:2008	cây	92.300	Toàn tỉnh
	Gân Ø 12mm	11,7 m TCVN 1651-2:2008	cây	130.700	Toàn tỉnh
	Gân Ø 14mm	11,7 m TCVN 1651-2:2008	cây	177.800	Toàn tỉnh
	Gân Ø 16mm	11,7 m TCVN 1651-2:2008	cây	232.400	Toàn tỉnh
	Gân Ø 18mm	11,7 m TCVN 1651-2:2008	cây	294.100	Toàn tỉnh
	Gân Ø 20mm	11,7 m TCVN 1651-2:2008	cây	363.000	Toàn tỉnh
	Gân Ø 22mm	11,7 m TCVN 1651-2:2008	cây	439.100	Toàn tỉnh
	Gân Ø 25mm	11,7 m TCVN 1651-2:2008	cây	571.700	Toàn tỉnh

Stt	TÊN VẬT LIỆU	QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG	ĐVT	GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Tron Ø 14mm	12 m TCVN 1651-2:2008	cây	198.600	Toàn tỉnh
	Tron Ø 16mm	12 m TCVN 1651-2:2008	cây	256.800	Toàn tỉnh
	Tron Ø 18mm	12 m TCVN 1651-2:2008	cây	324.900	Toàn tỉnh
	Tron Ø 20mm	12 m TCVN 1651-2:2008	cây	407.900	Toàn tỉnh
	Tron Ø 22mm	12 m TCVN 1651-2:2008	cây	493.000	Toàn tỉnh
- Đơn vị phân phối: Công ty TNHH SX XD TM & DV Huỳnh Anh					
Đ/c: 640-642, đường 30/4, phường Hiệp Ninh, tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 066.3632222					
	- Thông tin về sản phẩm:	QCVN 7:2011/BKNCN			
	Ø6mm		kg	13.500	Toàn tỉnh
	Ø8mm		kg	13.500	Toàn tỉnh
	Gân Ø 10mm	6,93 kg/cây	cây	91.500	Toàn tỉnh
	Gân Ø 12mm	9,98 kg/cây	cây	129.700	Toàn tỉnh
	Gân Ø 14mm	13,60 kg/cây	cây	176.400	Toàn tỉnh
	Gân Ø 16mm	17,76 kg/cây	cây	230.400	Toàn tỉnh
	Gân Ø 18mm	22,47 kg/cây	cây	291.800	Toàn tỉnh
	Gân Ø 20mm	27,75 kg/cây	cây	360.100	Toàn tỉnh
	Gân Ø 22mm	33,54 kg/cây	cây	435.500	Toàn tỉnh
	Gân Ø 25mm	43,70 kg/cây	cây	567.100	Toàn tỉnh
	* Thép Pomina				
- Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH TM Thép Pomina					
Đ/c: 289, Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.					
Nhà máy: Số 1, đường số 27, KCN Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.					
- Đơn vị phân phối: Công ty TNHH SX XD TM & DV Huỳnh Anh					
Đ/c: 640-642, đường 30/4, phường Hiệp Ninh, tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; ĐT: 066.3632222					
	- Thông tin sản phẩm:	QCVN 7:2011/BKNCN			
	Ø6mm		kg	13.400	Toàn tỉnh
	Ø8mm		kg	13.400	Toàn tỉnh
	Gân Ø 10mm	6,93 kg/cây	cây	91.500	Toàn tỉnh
	Gân Ø 12mm	9,98 kg/cây	cây	129.800	Toàn tỉnh
	Gân Ø 14mm	13,60 kg/cây	cây	176.900	Toàn tỉnh
	Gân Ø 16mm	17,76 kg/cây	cây	231.000	Toàn tỉnh
	Gân Ø 18mm	22,47 kg/cây	cây	292.300	Toàn tỉnh
	Gân Ø 20mm	27,75 kg/cây	cây	361.000	Toàn tỉnh
	Gân Ø 22mm	33,54 kg/cây	cây	436.300	Toàn tỉnh
	Gân Ø 25mm	43,70 kg/cây	cây	568.500	Toàn tỉnh
8	CỬA CÁC LOẠI				
9	NHỰA ĐƯỜNG CÁC LOẠI				
- Đơn vị sản xuất, kinh doanh: Công ty TNHH TM SX DV Tín Thịnh					
Đ/c: 102H, Nguyễn Xuân Khoát, Tân Thành, Tân Phú, Tp.HCM; ĐT: 08. 62678195					
	- Thông tin sản phẩm:				
	Nhựa đường thùng SHELL SINGAPORE 60/70	221CN279-01	tấn	12.500.000	Tp Tây Ninh

Sr	TÊN VẬT LIỆU	QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG	DVT	GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Nhựa đường xá lòng ADCo 60/70	22TCN279-01	tấn	11.911.900	TpTây Ninh
	Nhũ tương COLAS CRS-I	TCVN 8817-2011	tấn	11.000.000	TpTây Ninh
	Nhũ tương COLAS CSS-1	TCVN 8817-2011	tấn	11.500.000	TpTây Ninh
10	KÍNH CÁC LOẠI				
11	SƠN, BỘT TRÉT CÁC LOẠI				
	* Sơn NIPPON PAINT				
	- Đơn vị sản xuất, kinh doanh: Công ty TNHH Nippon Paint (Việt Nam)				
	Đ/c: Số 14, đường 3A, KCN Biên Hòa II, tỉnh Đồng Nai				
	- Đơn vị phân phối: Cửa hàng Phú Sĩ 1				
	Đ/c: Số 45, Đường Nguyễn Văn Linh, Kp4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, Tây Ninh; ĐT: 066 383 3636				
	- Thông tin sản phẩm:				
	Bột trét				
	Bột trét ngoại thất Nippon Weather - Gard Skimcoat	40 kg/ bao	kg	8.745	Giao tại cửa hàng
	Bột trét nội thất Nippon Skimcoat kinh tế	40 kg/ bao	kg	6.600	Giao tại cửa hàng
	Sơn nội thất	QCVN 16:2014/BXD			
	Sơn phủ nội thất chịu chùi rửa Nippon Super Easy Wash - màu chuẩn	17 lít/ thùng	lít	77.649	Giao tại cửa hàng
	Sơn phủ nội thất chịu chùi rửa, VOC thấp Nippon Odourless chùi rửa vượt trội - màu chuẩn	18 lít/ thùng	lít	126.126	Giao tại cửa hàng
	Sơn phủ nội thất màn sơn mịn đẹp, VOC thấp Nippon Odourless Deluxe All in one - màu chuẩn	5lít/ thùng	lít	200.772	Giao tại cửa hàng
	Sơn ngoại thất	QCVN 16:2014/BXD			
	Sơn phủ ngoại thất Nippon Super Matex - màu chuẩn	5&18 lít/ thùng	lít	101.816	Giao tại cửa hàng
	Sơn phủ ngoại thất chống thấm Nippon Super Gard - màu chuẩn	5&18 lít/ thùng	lít	140.712	Giao tại cửa hàng
	Sơn phủ ngoại thất chống nóng, bền màu Nippon Weather Gard - mờ màu chuẩn	18 lít/ thùng	lít	166.232	Giao tại cửa hàng
	Sơn phủ ngoại thất màn sơn bóng đẹp, chống nóng, bền màu Nippon Weather Gard - màu chuẩn	5&18 lít/ thùng	lít	245.960	Giao tại cửa hàng
	Sơn phủ ngoại thất chống nứt, chống nóng Nippon Weather Gard - chống nứt	18 lít/ thùng	lít	259.545	Giao tại cửa hàng
	Sơn lót	QCVN 16:2014/BXD			
	Sơn lót chống rỉ gốc Alkyd cho kim loại Nippon Bilac Metal Red Oxide Primer	0,8&3 lít/ thùng	lít	120.472	Giao tại cửa hàng
	Sơn lót chống rỉ màu nâu đỏ, gốc Alkyd cho kim loại Nippon Tilac Red Oxide Primer	0,8&3 lít/ thùng	lít	87.274	Giao tại cửa hàng
	Sơn lót chống rỉ màu xám, gốc Alkyd cho kim loại Nippon Tilac Grey Primer	0,8&3 lít/ thùng	lít	87.274	Giao tại cửa hàng
	Sơn lót Epoxy gốc dầu Nippon EA9 White Primer	5&20 lít/ thùng	lít	199.771	Giao tại cửa hàng

Stt	TÊN VẬT LIỆU	QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG	DVT	GIÁ (VND)	GHI CHÚ
	Sơn lót chống gỉ chứa kẽm Nippon Zinc Phosphate Blast Primer	5&20 lit/ thùng	lit	207.636	Giao tại cửa hàng
	Sơn phủ Epoxy gốc dầu Nippon EA4 - màu chuẩn	5&20 lit/ thùng	lit	246.961	Giao tại cửa hàng
	* Sơn GALAXY - Đơn vị sản xuất, kinh doanh: Công ty Cổ phần Galaxy Việt Nam Đ/c: Lô 48, KCN Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội - Đơn vị phân phối: Công ty TNHH XD Thịnh Phát An Khang Đ/c: Số 2, đường số 10, Thượng Thấu Thanh, Long Thới, Long Thành Trung, Hòa Thành; ĐT: 0969 380 111				
	Sơn ngoại thất	QCVN 16:2014/BXD			Toàn tỉnh
	Lax bền màu tối ưu	17 lit / thùng	Thùng	2.074.000	"
	Ecoplus chống bong tróc	17 lit / thùng	Thùng	1.635.000	"
	Sơn nội thất	QCVN 16:2014/BXD			
	GJC New/ GJC hiệu quả	17 lit / thùng	Thùng	543.000	"
	Ecomax chịu chà xát	17 lit / thùng	Thùng	835.000	"
	Sơn lót	QCVN 16:2014/BXD			
	Scaler (nội thất)	18 lit / thùng	Thùng	1.344.000	"
	Primer (ngoại thất)	18 lit / thùng	Thùng	1.786.000	"
	Bột trét				
	Bột chất lượng cao vỏ đầu vàng	40 kg/bao	Bao	245.000	"
	Bột vỏ trắng	40 kg/bao	Bao	225.000	"
12	CÁU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SÀN				
13	BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM				
	* Bê tông nhựa nóng, bê tông tươi - Đơn vị sản xuất, kinh doanh: Công ty Cổ phần Hải Đăng Đ/c: Số 9, đường QH6, đường Đặng Thúc Chĩnh, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; - Trạm 1: KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh - Trạm 2: QL22B, ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh - Trạm bê tông nhựa nóng: Đường 786, ấp Thanh Trung, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh - Thông tin sản phẩm:				
	Bê tông nhựa nóng				
	Bê tông nhựa nóng C9.5	TCVN 8819-11	tấn	1.500.000	Trạm BT nhựa nóng
	Bê tông nhựa nóng C12.5	TCVN 8819-11	tấn	1.470.000	
	Bê tông nhựa nóng C19	TCVN 8819-11	tấn	1.440.000	
14	TẨM LỢP CÁC LOẠI				
14.1	NGÔI				
14.2	TÔN				
	- Đơn vị sản xuất: Công ty Cổ phần Tôn Đông Á Đ/c: Số 5, đường số 5, KCN Sông Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; ĐT: 0650 3732575 - Đơn vị sản xuất: Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Tôn Tân Phước Khanh Đ/c: KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Đơn vị phân phối: Công ty TNHH Ngọc Thâm Đ/c: 50/8, KP4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành; ĐT: 066 3843082, Fax: 066 3840382 - Thông tin sản phẩm:				
	* Tôn lợp/Tôn la-phong				

Stt	TÊN VẬT LIỆU	QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG	DVT	GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Tôn mạ màu 3D5	Phẳng 1.2 mét cán sóng 1.07 mét (2K9 – 3K0 / mét)	m	66.000	Giao tại kho Công ty ở huyện Hòa Thành
	Tole mạ màu 4D0	Phẳng 1.2 mét cán sóng 1.07 mét (3K4 – 3K5 / mét)	m	76.000	
	Tole mạ màu 4D5	Phẳng 1.2 mét cán sóng 1.07 mét (3K9 – 4K0 / mét)	m	80.000	
	Tôn la-phong màu xanh ngọc	Phẳng 1.2 mét cán sóng 1.07 mét (2K3 – 2K4 / mét)	m	60.000	
15	VẬT LIỆU ĐIỆN TRONG VÀ NGOÀI NHÀ				
15.1	THIẾT BỊ ĐIỆN HIỆU MỸ PHONG				
	Quạt trần (chưa tính hộp số)	Mỹ Phong	cái	780.000	
	Hộp số Quạt trần	Mỹ Phong	cái	85.000	
	Quạt trần đảo chiều SR - 16	Mỹ Phong	cái	570.000	
	Quạt hút âm tường - MP 1511	Mỹ Phong	bộ	310.000	
	Quạt hút âm tường - MP 2511	Mỹ Phong	bộ	365.000	
15.2	THIẾT BỊ ĐIỆN HIỆU RANG ĐỒNG				
	- Đơn vị sản xuất, phân phối: Công ty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đồng				
	Đ/c: 177-179, KDC Bình Phú, Phường 10, Q.6, Tp.HCM; ĐT: 08 37545233 - 08 37545235				
	- Thông tin sản phẩm:				
	Đèn huỳnh quang	TCVN 5175:2006 IEC 61195:1999			
	T8 - 18w GaLaxy (S) - Daylight		cái	13.000	Toàn tỉnh
	T8 - 36w GaLaxy (S) - Daylight		cái	18.000	Toàn tỉnh
	T8 - 18w Delux (E) - 6500K		cái	19.000	Toàn tỉnh
	T8 - 36w Nano Delux		cái	24.000	Toàn tỉnh
	Bộ đèn huỳnh quang, bộ đèn ốp trần	IEC 60598-1:2003/BS EN 60598-1			
	T8 - 18w x 1 M9G - balát điện tử	(đã bao gồm bóng)	bộ	121.000	Toàn tỉnh
	T8 - 36w x 1 M9G - balát điện tử	(đã bao gồm bóng)	bộ	148.000	Toàn tỉnh
	Đèn ốp trần 15w (CL 04 15 3UT3)	(đã bao gồm bóng)	bộ	139.000	Toàn tỉnh
	Máng huỳnh quang âm trần M6	IEC 60598-1:2003/BS EN 60598-1			
	FS - 40/36x2 - M6 Balát điện tử	(chưa bao gồm bóng)	cái	974.000	Toàn tỉnh
	FS - 40/36x3 - M6 Balát điện tử	(chưa bao gồm bóng)	cái	1.359.000	Toàn tỉnh
	FS - 40/36x4 - M6 Balát điện tử	(chưa bao gồm bóng)	cái	1.733.000	Toàn tỉnh
	FS - 20/18x4 - M6 Balát điện tử	(chưa bao gồm bóng)	cái	1.039.000	Toàn tỉnh
	Máng huỳnh quang M8	IEC 60598-1:2003/BS EN 60598-1			
	FS-40/36x1-M8 - Balát điện tử	(chưa bao gồm bóng)	cái	110.000	
	FS-40/36x2-M8 - Balát điện tử	(chưa bao gồm bóng)	cái	247.000	
	Máng huỳnh quang siêu mỏng M9	IEC 60598-1:2003/BS EN 60598-1			
	FS-40/36x1 - M9 Balát điện tử	(chưa bao gồm bóng)	cái	129.000	
	FS-40/36x2 - M9 Balát điện tử	(chưa bao gồm bóng)	cái	196.000	
	FS-20/18x1 - M9 Không Balát	(chưa bao gồm bóng)	cái	47.000	

Stt	TÊN VẬT LIỆU	QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG	DVT	GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Máng huỳnh quang lắp nổi M10	IEC 60598-1:2003/BS EN 60598-1			
	Máng HQ lắp nổi FS-40/36x2-M10 - BL đ/từ	(chưa bao gồm bóng)	cái	946.000	
	Đèn LED	IEC/PAS 62717 Ed.1; IEC 62384:2006; IEC 61347-2-13:2006; TCVN 8781:2011			
	Bóng đèn tube led 01 120/22w		cái	611.000	
	Bóng đèn tube led 01 60/12w		cái	341.000	
	Bóng đèn tube led T8 N01 120/18w (loại S)		cái	197.000	
	Bóng đèn tube led T8 60/10w (loại S)		cái	162.000	
	Đèn LED PANEL D P01 30 x 120/50W		cái	3.501.000	
	Đèn LED PANEL D P01 60 x 60/50W		cái	3.501.000	
	Đèn LED PANEL D P01 30 x 60/28W		cái	2.030.000	
	Đèn Panel dòng S				
	Đèn LED PANEL D PT02 110/5W (S)		cái	220.000	
	Đèn LED PANEL D PT02 160/12W (S)		cái	330.000	
	Đèn LED chiếu sáng đường				
	Đèn LED chiếu sáng đường D CSD 01L/35W		cái	4.004.000	
	Đèn chiếu sáng khẩn cấp (trọn bộ)				
	Đèn LED chiếu sáng khẩn cấp D KC 01/ 2w		Bộ	434.000	
	Đèn LED ốp trần (trọn bộ)				
	Đèn LED ốp trần chống bụi D LN CB01L/9W		Bộ	550.000	
	Đèn LED ốp trần chống bụi D LN CB02L/12W		Bộ	693.000	
	Đèn LED ốp trần D LN03L 375/18W (S)		Bộ	396.000	
	Đèn LED ốp trần D LN03/14W		Bộ	258.000	
	Chao đèn công nghiệp High bay dùng bóng Metal & cao áp Natri từ 150W - 400W	TCVN 7722-1:2009			
	Chao đèn công nghiệp D HB01L 410/70W		Bộ	2.112.000	
	Chao đèn công nghiệp D HB01L 500/100W		Bộ	3.069.000	
	Chao đèn công nghiệp D HB01L 500/120W		Bộ	3.520.000	
15.3	DÂY ĐIỆN CADIVI				
	- Đơn vị sản xuất, phân phối: Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam				
	Đ/c: 70-72, Năm Kỳ Khôi Nghĩa, Quận 1, Tp.HCM; ĐT: 08 38 299 443 - 08 38 299 437				
	Nguồn website: http://www.cadivi-vn.com/				
	- Thông tin sản phẩm:				
	Dây điện bọc nhựa PVC - 300/500V	TCVN 6610-3 Ruột đồng			
	VCm-0.5 (1x16/0,2) - 300/500V		m	1.187	Toàn tỉnh
	VCm-0.75 (1x24/0,2) - 300/500V		m	1.571	Toàn tỉnh
	VCm-1.0 (1x32/0,2) - 300/500V		m	2.001	Toàn tỉnh
	Dây điện bọc nhựa PVC - 450/750V	TCVN 6610-3 Ruột đồng			
	VCm-1.5 (1x30/0,25) - 450/750V		m	2.964	Toàn tỉnh
	VCm-2.5 (1x50/0,25) - 450/750V		m	5.522	Toàn tỉnh
	VCm-4 (1x56/0,3) - 450/750V		m	7.209	Toàn tỉnh
	VCm-6 (7x12/0,3) - 450/750V		m	10.781	Toàn tỉnh
	VCm-10 (7x12/0,4) - 450/750V		m	19.261	Toàn tỉnh
	VCm-16 (7x18/0,4) - 450/750V		m	28.237	Toàn tỉnh

STT	TÊN VẬT LIỆU	QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG	DVT	GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Dây điện mềm bọc nhựa PVC - 300/500V	TCVN 6610-5 Ruột đồng			
	VCmo-2x0,75 (2x24/0,2) - 300/500V		m	3.871	Toàn tỉnh
	VCmo-2x1 (2x32/0,2) - 300/500V		m	5.522	Toàn tỉnh
	Dây điện mềm bọc nhựa PVC - 0.6/1kV	TCCS 10B:2011 Ruột đồng			
	VCmo-2x1,5 (2x30/0,25) - 0.6/1kV		m	6.648	Toàn tỉnh
	VCmo-2x2,5 (2x50/0,25) - 0.6/1kV		m	10.631	Toàn tỉnh
	VCmo-2x4 (2x56/0,3) - 0.6/1kV		m	15.886	Toàn tỉnh
	VCmo-2x6 (2x7x12/0,30) - 0.6/1kV		m	23.656	Toàn tỉnh
	Dây điện mềm bọc nhựa PVC - 0.6/1kV	TCCS 10C:2011 Ruột đồng			
	VCmd-2x0,5 (2x16/0,2) - 0.6/1kV		m	2.253	Toàn tỉnh
	VCmd-2x0,75 (2x24/0,2) - 0.6/1kV		m	3.142	Toàn tỉnh
	VCmd-2x1 (2x32/0,2) - 0.6/1kV		m	4.021	Toàn tỉnh
	VCmd-2x1,5 (2x30/0,25) - 0.6/1kV		m	5.638	Toàn tỉnh
	VCmd-2x2,5 (2x50/0,25) - 0.6/1kV		m	9.154	Toàn tỉnh
	Dây điện mềm bọc nhựa PVC - 450/750V	TCVN 6610-3 Ruột đồng			
	VC-1,5 (F 1,38) - 450/750V		m	2.805	Toàn tỉnh
	VC-2,5 (F 1,77) - 450/750V		m	4.479	Toàn tỉnh
	VC-4 (F 2,24) - 450/750V		m	6.919	Toàn tỉnh
	VC-6 (F 2,74) - 450/750V		m	10.117	Toàn tỉnh
	VC-10 (F 3,56) - 450/750V		m	16.933	Toàn tỉnh
	Dây đồng đơn cứng bọc PVC - 300/500V	TCVN 6610-3 Ruột đồng			
	VC-0,50 (F 0,80) - 300/500V		m	1.159	Toàn tỉnh
	VC-0,75 (F 0,97) - 300/500V		m	1.515	Toàn tỉnh
	VC-1,00 (F 1,13) - 300/500V		m	1.917	Toàn tỉnh
	Dây nhôm đơn cứng bọc PVC - 0.6/1kV	TCCS 10A			
	VA-7 (F 3,00) - 0.6/1kV		m	1.562	Toàn tỉnh
16	VẬT TƯ NGÀNH NƯỚC				
	- Đơn vị sản xuất, phân phối: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen				
	Đ/c: Số 9, ĐL Thống Nhất, KCN Sóng Thần, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; ĐT: 0650 3790955				
	- Thông tin sản phẩm:				
	* Ống nhựa Polyvinyl Clorua cứng (u-PVC)	QCVN 16-4:2011/BXD			
	Φ21x1.6mm	15.0 bar	m	6.700	Toàn tỉnh
	Φ27x1.6mm	12.0 bar	m	8.600	"
	Φ34x1.8mm	11.0 bar	m	12.300	"
	Φ60x2.0mm	6.0 bar	m	24.100	"
	Φ90x1.7mm	3.0 bar	m	30.800	"
	Φ140x3.5mm	5.0 bar	m	101.200	"
	Phụ kiện				
	Cơ 21		Cái	2.200	"
	Cơ 27		Cái	3.600	"
	Cơ 34		Cái	5.000	"
	Cơ 60		Cái	19.000	"
	Cơ 90		Cái	47.400	"
	Cơ 140		Cái	144.200	"
	Tê 21		Cái	2.500	"

Stt	TÊN VẬT LIỆU	QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG	ĐVT	GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Tê 27		Cái	3.400	"
	Tê 60		Cái	48.000	"
	Tê 90		Cái	4.800	"
	Tê cong 60		Cái	43.200	"
	Tê ren ngoài 21		Cái	3.650	"
	Tê ren ngoài 27		Cái	6.000	"
	Tê ren ngoài 34		Cái	9.000	"
	Chữ Y 60		Cái	42.800	"
	Chữ Y 90		Cái	101.700	"
	Chữ Y giảm 90/60		Cái	78.500	"
	Chữ Y giảm 114/60		Cái	131.900	"
	Chữ Y giảm 114/90		Cái	155.300	"
	Nối 21		Cái	1.700	"
	Nối 27		Cái	2.300	"
	Nối 34		Cái	3.900	"
	Nối 60		Cái	12.700	"
	Nối 90		Cái	26.100	"
	Nắp bít 21		Cái	1.300	"
	Nắp bít 27		Cái	1.500	"
	Nắp bít 34		Cái	2.700	"
	Nắp bít 60		Cái	9.100	"
	Nắp bít 90		Cái	21.400	"
	Nối ren ngoài 21/27		Cái	1.500	"
	Keo dán 1kg		Kg	100.500	"
17	VẬT LIỆU TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT				
18	PHỤ KIỆN KHU VỆ SINH, BẾP				
18.1	THIẾT BỊ VỆ SINH				
	* Sứ vệ sinh THIÊN THANH				
	- Đơn vị kinh doanh: Chi nhánh Tây Ninh - Công ty TNHH MTV TM Đồng Tâm				
	Đ/c: Đường 22A, ấp Trâm Vàng II, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; ĐT: (066) 3514765				
	- Thông tin về sản phẩm:				
	Cầu 2 khối (nắp thường, phụ kiện gạt)		bộ	1.076.900	Toàn tỉnh
	Cầu 2 khối (nắp rơi êm) + chậu tròn treo 04		bộ	1.691.800	Toàn tỉnh
	Cầu 1 khối (nắp rơi êm, phụ kiện 2 nhân, Nano)		bộ	2.750.000	Toàn tỉnh
	Chậu tròn treo (lavapo)		cái	268.400	Toàn tỉnh
	Chân chậu (chân lavapo)		cái	264.000	Toàn tỉnh
	Bồn tiểu nam		cái	209.000	Toàn tỉnh
18.2	BỒN NƯỚC				
	* BỒN NƯỚC INOX ĐẠI THÀNH				
	Đ/c: Số 416 - 418 - 420 Lý Thường Kiệt, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, ĐT: 08 88212077				
	Nguồn website: http://bonnuocinoxdaithanh.com.vn				
	Bồn nước Inox 1000L ngang	Đại Thành	cái	2.990.000	Toàn tỉnh
	Bồn nước Inox 1000L đứng	Đại Thành	cái	2.799.000	Toàn tỉnh